

Số: 52/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 77/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; nơi đăng ký thường trú: Xóm V, thôn Văn L, xã T, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký tạm trú: tổ 20, ấp B, xã Tr, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị H1, sinh năm 1978; nơi đăng ký thường trú: Xóm V, thôn Văn L, xã T, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký tạm trú: tổ 20, ấp B, xã Tr, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H1 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H1 được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: con chung là cháu Nguyễn Thị H2, sinh ngày 14/4/2004 và cháu Nguyễn Anh H3, sinh ngày 25/12/2007 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H1 cùng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007581 ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, Thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19 ngày 20/02/2003;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Dũng